

Số: 233/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa: **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị M - sinh năm: 1993;

Nơi SKHKTT : Tổ 64, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Nghề nghiệp: Lao động tự.

Bị đơn: Anh Lâm Thế Đ - sinh năm 1990;

Nơi SKHKTT: Số 115 Tô Hiệu, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
Chỗ ở: Tổ 79, khu 7A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty cổ phần than C.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị M và anh Lâm Thế Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lê Thị M và anh Lâm Thế Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lâm Thế Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lâm Bảo Nh – sinh ngày 04/5/2017 cho đến khi thành

niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị M và anh Lâm Thế Đ không có tài sản chung, Tòa án không giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005270 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Trả lại cho chị Lê Thị M số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Ngà

